



## BTL - TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Đại học Kinh tế Quốc dân)



Scan to open on Studocu

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



**BÀI TẬP LỚN**  
**MÔN: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**Đề tài:**

**Phân tích luận điểm của Hồ Chí Minh: “Nước độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Làm rõ ý nghĩa luận điểm đối với Việt Nam hiện nay.**

**HỌ VÀ TÊN: TRẦN THỊ NGỌC ÁNH**

**MSV: 2234290379**

**LỚP: MARK55**

**GV: TS NGUYỄN HỒNG SƠN**

**Hà Nội – 2023**

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	3
NỘI DUNG .....	4
I- PHÂN TÍCH LUẬN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH.....	4
1, Tư tưởng của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc.....	4
2, Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân.....	7
II- PHÂN TÍCH Ý NGHĨA CỦA LUẬN ĐIỂM VỚI TÌNH HÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY.....	10
PHÂN KẾT LUẬN.....	14
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	15

## LỜI MỞ ĐẦU

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, là người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam và là người đã lãnh đạo nhân dân ta giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Trong đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và tự do, hạnh phúc của nhân dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Đối với người dân các nước thuộc địa thì độc lập của Tổ quốc, tự do của nhân dân là điều trân quý nhất. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dẫn lối cho cách mạng Việt Nam, giúp cách mạng giành thắng lợi, giúp đất nước ta giành được độc lập. Người là niềm tự hào của cả dân tộc cũng như của toàn nhân loại. Cả cuộc đời của Người chỉ có một mục đích, một hoài bão đó là làm thế nào để giành độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân. Theo Người, độc lập dân tộc phải gắn với tự do và hạnh phúc của nhân dân; đồng thời tự do và hạnh phúc là giá trị của độc lập dân tộc, điều đó phản ánh sâu sắc mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Trong tư duy của Hồ Chí Minh thì tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nó đã trở thành chiến lược của Đảng ta, nó cũng gắn liền với những thắng lợi vẻ vang của dân tộc.

Em xin được phân tích luận điểm “Nếu nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng không có nghĩa lý gì” trong tư tưởng của Hồ Chí Minh và phân tích ý nghĩa của luận điểm với tình hình Việt Nam hiện nay. Bài làm còn nhiều thiếu sót em mong được thầy nhận xét, sửa chữa và bổ sung. Em xin chân thành cảm ơn.

# NỘI DUNG

## I- PHÂN TÍCH LUẬN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH

### 1. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa đến nay gắn liền với truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Điều đó nói lên một khát khao to lớn của dân tộc ta là luôn mong muốn có một nền độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân và đó cũng là một giá trị vô cùng thiêng liêng, bất hủ của dân tộc mà Hồ Chí Minh là hiện thân cho tinh thần ấy. Người đã từng nói rằng: cái mà tôi cần nhất trên đời là đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập.

Năm 1911, Việt Nam đã hoàn toàn trở thành thuộc địa của Pháp. Khi đó, Hồ Chí Minh không tán thành con đường cứu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh,...Người quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước, suy nghĩ lớn nhất của người lúc đó là giải phóng đồng bào, lật đổ, xóa bỏ áp bức, bóc lột của bọn thực dân phong kiến để giành độc lập dân tộc. Hồ Chí Minh đã chăm chỉ, miệt mài tìm tòi, nghiên cứu các cuộc cách mạng trên thế giới, các kiểu nhà nước và khảo sát cuộc sống của nhân dân các dân tộc bị áp bức với mong muốn sẽ tìm ra con đường giải phóng dân tộc. Được giác ngộ lý tưởng của Quốc tế Cộng sản, đặc biệt là được tiếp xúc với Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lenin, cuối cùng Hồ Chí Minh cũng tìm thấy con đường đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước. Với sự thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga, Người thấy rằng chỉ có đi theo con đường giống như Cách mạng Tháng Mười Nga thì mới giành được độc lập. Vì vậy Hồ Chí Minh quyết tâm thực hiện sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

Năm 1919, Hồ Chí Minh đã gửi tới Hội nghị Vecxay (Pháp) bản Yêu sách của nhân dân An Nam với hai nội dung chính là đòi quyền bình đẳng về mặt pháp lý và đòi các quyền tự do, dân chủ. Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định giá trị bất biến và thiêng liêng về quyền dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do,... đó là những lẽ không ai chối cãi được”.

Trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng tuyên bố: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể nhân dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.

Ý chí quyết tâm giành độc lập còn được thể hiện trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trong thư gửi Liên hợp quốc năm 1946, một lần nữa Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu tới cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: “Toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”.

Thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần hai, trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Người đã thể hiện quyết tâm sắt đá , bảo vệ cho bằng được nền độc lập dân tộc: “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”

Bọn thực dân đế quốc thường dùng chiêu bài mị dân, thành lập các chính phủ bù nhìn ,tuyên truyền cái gọi là “độc lập tự do” cho nhân dân, nhưng thực chất là nhằm che đậy bản chất ăn cướp của chúng. Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về mặt ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng,...thì độc lập chẳng còn ý nghĩa gì. Hồ Chí Minh không bao giờ chấp nhận độc lập dưới

chế độ quân chủ chuyên chế, càng không chấp nhận chế độ thực dân vì đó là chế độ mà người dân bị đầu độc cả về thể xác lẫn tinh thần. Hơn ai hết, Người ý thức rất rõ không có độc lập là sống kiến ngựa trâu, thì thà chết còn hơn. Vì vậy người nung nấu và truyền quyết tâm cho Đảng, toàn dân, toàn quân “dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành kì được độc lập cho dân tộc”

Dân tộc ta luôn đứng trước âm mưu chia cắt của kẻ thù. Thực dân Pháp khi xâm lược đã chia nước ta thành ba kỳ. Sau Cách mạng tháng Tám, miền Bắc bị quân Tưởng Giới Thạch chiếm đóng, miền Nam thì thực dân Pháp xâm lược và chúng lại bày ra “Nam Kỳ tự trị” nhằm chia cắt đất nước ta lần nữa. Khi đó, trong bức thư gửi đồng bào Nam Bộ 1946, Hồ Chí Minh khẳng định: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”. Hiệp định Giơnevơ được kí kết năm 1954, Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền, Hồ Chí Minh vẫn kiên trì đấu tranh để thống nhất Tổ quốc. Người khẳng định: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”. Trong di chúc, Người cũng đã thể hiện niềm tin tuyệt đối vào Cách mạng, vào sự thống nhất của nước nhà: “Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”. Có thể nói tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất Tổ quốc, toàn vẹn lãnh thổ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động Cách mạng của Hồ Chí Minh.

Độc lập dân tộc, theo Hồ Chí Minh phải được biểu hiện trên tất cả các lĩnh vực, các quyền dân tộc, quyền con người phải thực hiện. Một dân tộc độc lập phải có quyền tự quyết định trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, có chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, mà trước hết là quyền quyết định về chính trị. Ngoài ra, độc lập dân tộc cũng phải gắn liền với tự do hạnh phúc của nhân dân, với hòa bình chân chính. “Nước độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

## 2. Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân. Người đánh giá cao học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn về độc lập và tự do: dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc. Năm 1930, trong Chánh trương vấn tắt của Đảng, Người cũng đã xác định rõ ràng mục tiêu đấu tranh của cách mạng là “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập... Thủ tiêu hết các thứ quốc trái... Thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia chia cho dân cày nghèo. Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo... Thi hành luật ngày 8 giờ. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước nhà được độc lập và một lần nữa Hồ Chí Minh khẳng định độc lập phải gắn với tự do. Người nói: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Hồ Chí Minh luôn coi độc lập gắn liền với tự do, hạnh phúc cho nhân dân, như người từng bộc bạch đầy tâm huyết: “Tôi có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Bác hiểu rất rõ rằng độc lập chỉ là phương tiện để thực hiện tự do, hạnh phúc của nhân dân, tự do hạnh phúc cho nhân dân mới chính là mục đích của nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước.

Hạnh phúc, tự do theo quan điểm Hồ Chí Minh là người dân phải được hưởng đầy đủ đời sống vật chất và tinh thần. Hạnh phúc được cụ thể hóa thành ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Hạnh phúc là mọi con người được chan hòa bình đẳng trong một cộng đồng ấm no, hoà bình. Hạnh phúc là khi con người được thỏa mãn những nhu cầu và yêu cầu chính đáng của mình. Hạnh phúc là khi người dân được sống đầy đủ các quyền công dân của mình trong một đất nước độc lập, nhà nước đảm bảo cho họ quyền tự do dân chủ, nhất là tự do tư tưởng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý,



đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người”. Bác khẳng định có độc lập thôi là chưa đủ, độc lập nhưng mà người dân phải được hưởng hạnh phúc, tự do. Hạnh phúc, tự do mới chính là mục đích cuối cùng, là mong muốn sâu thẳm nhất của mỗi người dân Việt Nam...Độc lập, tự do, hạnh phúc, đó ham muốn tột bậc của Hồ Chí Minh, là cái đích Người đặt ra, phải phấn đấu đưa lại cho dân tộc, cho quốc dân đồng bào. Ba từ bình dị mà thiêng liêng có lẽ đã được Người đã nghiền ngẫm từ câu khẩu hiệu nổi tiếng của cách mạng Pháp “tự do, bình đẳng, bác ái”. Trong hoàn cảnh Việt Nam, bình đẳng trước hết phải là độc lập. Thực dân Pháp khi sang đô hộ nước ta đã dựa vào cái tư tưởng “có đồng đẳng mới bình đẳng”. Nguyễn Ái Quốc cũng như bao người Việt Nam yêu nước khác không bao giờ chấp nhận sự áp đặt lịch sử phi tự nhiên đó. Độc lập dân tộc sẽ đưa lại bình đẳng trong quốc gia và con người. Cuộc cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chứng minh bình đẳng luôn phải trong tư cách độc lập, càng ở tầm vóc quốc gia càng phải vậy. Độc lập dân tộc phải đi liền với tự do của người dân. Tự do là một tài sản quý giá và vĩnh hằng của con người, có thể coi đó là một quyền tự nhiên của con người. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập và tự do có mối quan hệ vô cùng mật thiết. Người khẳng định độc lập, tự do là các quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Đối với Hồ Chí Minh, Người luôn luôn có một trăn trở, đó là vấn đề độc lập, tự do và hạnh phúc của nhân dân. Chính vì tự do hạnh phúc của nhân dân mà Người đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội chỉ có giá trị thực sự khi nó mang lại tự do, hạnh phúc cho con người. Như vậy, theo Hồ Chí Minh độc lập và tự do là hai vấn đề luôn luôn tồn tại cùng nhau không thể tách rời. Hồ Chí Minh xác định: có độc lập mới có tự do, có giành được độc lập dân tộc mới có điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội và mang lại tự do, hạnh phúc thật sự cho nhân dân. Bởi lẽ nếu không có độc lập tức là đất nước trong cảnh nô lệ, lầm than, thế thì

làm gì có tự do, lấy đâu ra hạnh phúc, dân chủ. Chính vì vậy trong hoàn cảnh nước bị mất độc lập thì việc đầu tiên phải làm là giành cho bằng được độc lập, có độc lập rồi thì mới nói đến tự do: “ Dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành kỳ được độc lập dân tộc”. Tự do và hạnh phúc là kết quả của độc lập nhưng phải là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, bởi vì “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc”. Người nhân mạnh chỉ có trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình, chăm lo cho con người và con người có điều kiện phát triển toàn diện. Chủ nghĩa xã hội theo Hồ Chí Minh còn là một xã hội tốt đẹp không còn chế độ áp bức bóc lột, là một xã hội bình đẳng, công bằng và hợp lý; làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng, đảm bảo phúc lợi cho người già, trẻ em và những người còn khó khăn trong cuộc sống. Mọi người đều có điều kiện để phát triển như nhau. Đó là một xã hội có nền kinh tế phát triển cao gắn liền với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, một xã hội có sự phát triển cao đạo đức và văn hoá... hòa bình, hữu nghị, làm bạn với tất cả các nước trên thế giới. Ở Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: chủ nghĩa xã hội trước hết là chế độ dân chủ, do dân làm chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo Người, xây dựng chủ nghĩa xã hội là xây dựng tiềm lực, khả năng phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Hồ Chí Minh đã sớm phát hiện ra giá trị của chủ nghĩa xã hội. Chế độ xã hội chủ nghĩa không chỉ là thước đo giá trị của độc lập dân tộc mà còn tạo nên sức mạnh để bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và tự bảo vệ. Độc lập dân tộc chỉ có đi tới chủ nghĩa xã hội thì mới có một nền độc lập dân tộc thật sự, hoàn toàn, nhân dân mới được hưởng hạnh phúc, tự do. Chủ nghĩa xã hội chỉ có phát triển trên một nền độc

lập dân tộc thật sự thì mới có điều kiện phát triển và hoàn thiện. Với một chế độ xã hội như trên, chủ nghĩa xã hội sẽ có khả năng làm cho đất nước phát triển hoàn thiện, sẽ là một tấm gương cho các quốc gia trên thế giới, nhất là các dân tộc đang phát triển hoặc đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội hiện thực cũng sẽ góp phần hạn chế những cuộc chiến tranh phi nghĩa, bảo vệ được nền hòa bình trên thế giới, độc lập dân tộc sẽ được giữ vững. Như vậy, điều kiện tiên quyết để có tự do, hạnh phúc, dân chủ là nước phải độc lập; nhưng không phải độc lập là có ngay tự do, hạnh phúc. Do đó khi đã có độc lập rồi thì tự do, hạnh phúc, dân chủ lại nổi lên. Bốn yếu tố này nằm trong mối liên hệ mật thiết, không tách rời nhau, nếu có độc lập mà không có tự do hạnh phúc thì độc lập không còn ý nghĩa gì, và nếu không có độc lập thì cũng không có hạnh phúc, tự do.

## II- PHÂN TÍCH Ý NGHĨA CỦA LUẬN ĐIỂM VỚI TÌNH HÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY

Câu nói của Hồ Chí Minh "Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì" là một tư tưởng quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Câu nói này thể hiện quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Theo Người, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để nhân dân được hưởng hạnh phúc tự do. Tuy nhiên, độc lập dân tộc không có nghĩa lý gì nếu nhân dân không được hưởng hạnh phúc tự do.

Khi phân tích ý nghĩa luận điểm của Hồ Chí Minh với tình hình của nước ta hiện nay, ta có thể thấy: Độc lập dân tộc thật sự đòi hỏi xóa bỏ áp bức, nô dịch của dân tộc này với dân tộc khác, gắn liền độc lập dân tộc với tự do, bình đẳng, hạnh phúc của nhân dân, do đó chỉ có thể gắn liền với sự phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở đảm bảo vững chắc cho độc lập dân

tộc. Chính nhờ sự kiên định nội dung tư tưởng đó mà Đảng ta đã lãnh đạo dân tộc đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Ta phải luôn giữ vững nền độc lập, chủ quyền dân tộc, bảo vệ nền độc lập trước các thế lực thù địch. Đại hội XII của Đảng khẳng định: "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc". Đảng ta nhấn mạnh mục tiêu, yêu cầu bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên vị trí hàng đầu; trong đó khẳng định ý chí quyết tâm, "kiên quyết, kiên trì" đấu tranh để giữ vững chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc; không để đất nước bị động, bất ngờ, không để mất đất, mất đảo, mất dân. Đảm bảo độc lập đi liền với tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Ngày nay, chúng ta đã được độc lập, vậy nhân dân đã được hưởng tự do hạnh phúc chưa? Thật khó để có thể đưa ra câu trả lời chính xác, nhưng nhà nước ta đã cố gắng hết sức để nhân dân được hưởng tự do, ấm no hạnh phúc. Vấn đề tự do ngày càng được quan tâm và đánh giá cao trong thời kì hiện nay, nhất là thời kì hội nhập quốc tế. Ta sẽ xem xét khía cạnh tự do hạnh phúc qua các lĩnh vực chủ yếu: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của nước ta hiện nay. Tự do trong kinh tế là quyền tự do của người sản xuất kinh doanh, quyền tự do lựa chọn của người tiêu dùng, tự do của người lao động trong lựa chọn công việc và người thuê cũng có quyền tự do tuyển dụng. Như vậy, có thể hiểu rằng mức độ tự do sản xuất, kinh doanh và trao đổi hàng hóa là thước đo quan trọng để đánh giá mức độ tự do của thị trường trong một nền kinh tế. Một nền kinh tế thị trường đầy đủ có nghĩa là đạt đến một trạng thái tự do kinh tế cao, do vậy, nó đòi hỏi sự can thiệp của Chính phủ vào nền kinh tế trong các vấn đề phân bổ nguồn lực và trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hơn nữa, nó đòi hỏi Chính phủ phải có một hệ thống pháp lý và cơ quan thực thi hiệu quả các quyền về sở hữu và tạo hành lang pháp lý hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hiến pháp đã khẳng định rõ sự tồn tại và phát triển của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường và khu

vực đầu tư nước ngoài. Việt Nam đã ban hành nhiều bộ luật quan trọng, tạo hành lang pháp lý cho sự vận hành nền kinh tế thị trường và hàng trăm pháp lệnh, nghị định khác, giúp cho việc cụ thể hóa quá trình thực thi luật và thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Việt Nam cũng đã thực hiện chế độ thuế thu nhập như nhau đối với các loại hình doanh nghiệp, giá cả của hầu hết các mặt hàng đã được quyết định theo quy luật cung - cầu và thiết lập quyền tự do xuất nhập khẩu bình đẳng cho các doanh nghiệp. Luật đầu tư chung và luật doanh nghiệp thống nhất đảm bảo sự bình đẳng. Các chính sách, điều luật đều tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các thành phần kinh tế. Tuy nhiên, nền kinh tế thị trường của Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Hiện tại, các điều kiện thực tế chưa cho phép Việt Nam quản lý doanh nghiệp một cách hiệu quả và thông tin về doanh nghiệp còn thiếu minh bạch, cơ sở pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho các cổ đông còn chưa đầy đủ. Tại Việt Nam, các quyền tự do cơ bản của người dân được quy định cụ thể trong Hiến pháp, các văn bản pháp luật và được đảm bảo trên thực tế. Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong việc đảm bảo quyền con người trên tất cả các lĩnh vực dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội và được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Người dân Việt Nam tham gia đầy đủ và tích cực vào mọi mặt của đời sống xã hội, người dân có quyền bầu cử nhà nước của mình, tham gia vào các công việc chung của đất nước. Họ có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền được thông tin... Quyền con người được đảm bảo và phát huy là nhân tố quan trọng tạo sự đồng thuận xã hội, đưa đến thành công của công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Ở bất cứ quốc gia nào thì hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lý. Và ở Việt Nam cũng vậy, các hành vi vi phạm pháp luật được xử lý theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế Công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có quyền tự do trong các mối quan hệ, tự do trong tư tưởng, tự do hành động trong khuôn khổ của pháp luật. Nhắc đến tự do văn hóa – xã

hội thì vấn đề đáng quan tâm nhất là tự do về tín ngưỡng, tôn giáo. Tôn giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống chính trị, văn hóa, xã hội, tâm lý, đạo đức, phong tục, tập quán của nhiều dân tộc, quốc gia. Hiện nay, tại Việt Nam có nhiều hình thức tôn giáo, tuy nhiên, các tôn giáo đều chung sống hòa bình với nhau, không có xung đột. Hòa hợp tôn giáo, tự do tôn giáo là một đặc điểm truyền thống của văn hóa Việt Nam. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ghi rõ: “Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào”. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Tuy nhiên, chúng ta đã có độc lập nhưng chúng ta chưa có hạnh phúc trọn vẹn. Người nghèo ở nước ta còn rất nhiều. Vẫn có những người già, trẻ nhỏ chưa được chăm sóc và chưa có cuộc sống tử tế, đồng bào vẫn còn nghèo khó... Chúng cần chung tay xây dựng, vun đắp chủ nghĩa xã hội, phát triển đất nước để đồng bào ta có được hạnh phúc trọn vẹn hơn

Trong tình hình Việt Nam hiện nay, khi đất nước đã độc lập, thống nhất, nhân dân được hưởng nhiều quyền tự do, dân chủ, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết để thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Để thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", cần phải giải quyết tốt các vấn đề trên. Đảng và Nhà nước ta đang nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, như đẩy mạnh phát triển kinh tế, chăm lo cho giáo dục, y tế, nhà ở, việc làm,... Câu nói của Hồ Chí Minh là lời nhắc nhở sâu sắc đối với mỗi người dân Việt Nam, hãy cùng nhau chung tay xây dựng một đất nước độc lập, dân chủ, giàu mạnh, hạnh phúc cho tất cả mọi người.

## PHẦN KẾT LUẬN

Độc lập đi liền với tự do, độc lập dân tộc đi liền với tự do của người dân. Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh tư tưởng nếu nước độc lập mà người dân không được tự do thì cái độc lập đó cũng không để làm gì. Suốt cuộc đời, chủ tịch Hồ Chí Minh luôn mưu cầu cuộc sống tốt đẹp cho mọi người, quyền có cuộc sống ấm no, được học hành, được chăm sóc sức khỏe, trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, người già, người nghèo, người tàn tật được giúp đỡ...các quyền con người về chính trị, kinh tế, văn hóa được chú trọng và hoàn thiện. Không có độc lập chân chính, bền vững thì không thể thực hiện được quyền con người và các quyền cơ bản khác không được thực hiện tốt. Có thể nói con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường phù hợp quy luật khách quan, đáp ứng nguyện vọng ngàn đời của nhân dân ta, đó là có được độc lập dân tộc, tự do, ấm no, hạnh phúc. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội tạo nên sức mạnh kì diệu đánh bại mọi kẻ thù, giành độc lập và xây dựng, bảo vệ đất nước. Là một sinh viên, tôi tự hào vì mình được sinh ra và phát triển trong một quốc gia có nền độc lập dân tộc vững chắc, và tôi cũng thấy được công lao của những thế hệ trước, thấy được truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Chúng ta phải vững tin vào con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay, tiếp tục quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, tiến lên xã hội xã hội chủ nghĩa, vì dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Mặc dù hiện nay đất nước ta trong môi trường hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng các lực lượng thù địch đang ra sức dùng nhiều con đường, bằng nhiều biện pháp khác nhau, từ kinh tế đến văn hóa, khoa học, công nghệ, dân tộc và tôn giáo, nhằm thay đổi bản chất của chế độ chúng ta. Hơn lúc nào hết mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, đồng

thuận để bảo vệ nền độc lập quý giá của dân tộc, bảo vệ nhà nước xã hội chủ nghĩa.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình “ Tư tưởng Hồ Chí Minh”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019
2. Đảng Cộng Sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
3. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. Tài liệu internet: <https://truyen4u.net/nuoc-doc-lap-ma-nguoi-dan-khong-duochuong-hanh-phuc-tu-do-thi-doc-lap-bai-tap-lon-tu-tuong-tada-415430465.html>
5. Tài liệu internet: <https://text.123doc.net/document/3160686-phan-tich-cau-noicua-chu-tich-hcm-nuoc-doc-lap-ma-nhan-dan-khong-duoc-am-no-hanh-phuc-thidoc-lap-khong-co-y-nghia.htm>